TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **415**/2023/HS-ST
Ngày: 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 334/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Hoàng T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Vạn và bà Lê Thị Cẩm V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 33/2023/HSST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 35.000.000 đồng về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lưu Mỹ K**, sinh năm 1965, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Nghĩa P (đã chết) và bà Trương Thị P (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H và 02

con: lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1968, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Cam, xã Phước Thiền, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N và bà Nguyễn Thị B; bị cáo không có chồng con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4/ **Lê Thị V**, sinh năm 1973, tại Nghệ An. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Chu Thị T; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn TH, sinh năm 1973 và 01 con sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Kim P, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiền, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có chồng là Trương Tấn TH, sinh năm 1984 và chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6/ **Dương Văn N**, sinh năm 1971, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn CH và bà Võ Thị NG; bị cáo có vợ là Hứa Phương B và 02 con: lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 1999; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7/ **Nguyễn Thị Cẩm NH**, sinh năm 1978, tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TR và bà Phạm Thị T; bị cáo có chồng là Lê Thanh PH, sinh năm 1975 và 02 con: lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, tại Công ty TNHH Sy Vina thuộc khu công nghiệp N 2, huyện N, Lê Hoàng T cùng với Nguyễn Thị Đ, Dương Văn N, Lưu Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào 3 ba lá (sử dụng loại bài tây 52 lá), các con bạc đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 150. 000 đồng. Cụ thể: T là người làm cái và chia bài cho các con bạc mỗi tụ gồm 03 lá bài sau đó so điểm trực tiếp với người làm cái nếu cao điểm hơn thì thắng và lấy tiền cược từ nhà cái và ngược lại. Cách tính điểm như sau: lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lá bài từ 02 đến 09 được tính từ 2 điểm đến 9 điểm theo lá bài tương ứng. Tổng điểm của mỗi tụ bằng tổng ba lá bài cộng lại. Bài có điểm cao nhất là 09 điểm, bài có điểm thấp nhất là 0 điểm.

Hành vi của từng người cụ thể như sau:

- Lê Hoàng T mang theo 2.700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, T thua 2.550.000 đồng, còn 150.000 đồng cầm trên tay và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị Đ mang theo 2.450.000 đồng, sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc và thắng được 50.000 đồng. Khi bị bắt Đ bị thu giữ 1.000.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc và 1.500.000 đồng để trong ví không sử dụng để đánh bạc

- Dương Văn N mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc và thắng được 600.000 đồng. Khi bị bắt N bị thu giữ 1.600.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc.

- Lưu Mỹ K mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc và thắng được 50.000 đồng. Khi bị bắt K bị thu giữ 1.250.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Cẩm NH mang theo 5.020.000 đồng. NH sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và đặt ké tụ của Lê Thị V. Kết quả, V và NH thắng được 450.000 đồng nhưng NH và V chưa chia số tiền thắng, khi bị bắt NH bị thu giữ 200.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc và 4.820.000 để trong túi quần không sử dụng để đánh bạc.

- Lê Thị V mang theo 430.000 đồng. V sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, NH chơi ké tụ của V. Kết quả, V và NH thắng 450.000 đồng nhưng chưa chia số tiền thắng cho NH. Khi bị bắt V bị thu giữ 600.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc và 280.000 để trong túi quần không sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Kim P mang theo 550.000 đồng để đánh bạc. Kết quả thắng 800.000 đồng. Khi bị bắt P bị thu giữ 1.350.000 đồng cầm trên tay sử dụng để đánh bạc.

Tất cả đánh bạc đến 12 giờ 45 phút thì bị bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá (thu giữ tại chiếc bạc)

- 6.750.000 đồng dùng vào việc đánh bạc gồm: 600.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc), 150.000 đồng của T, 1.600.000 đồng của N, 1.000.000 đồng của Đ,

600.000 đồng của V, 200.000 đồng của NH, 1.250.000 đồng của K và 1.350.000 đồng của P dùng để đánh bạc.

- Số tiền thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc, cơ quan điều tra đã giao trả:

+ 4.820.000 đồng cho Nguyễn Thị Cẩm NH.

+ 280.000 đồng cho Lê Thị V.

+ 1.500.000 đồng đã trả lại cho Nguyễn Thị Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 254/CT.VKS-NT ngày 04/10/2023 và Công văn số 796/CV-VKS-NT ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng T, Lưu Mỹ K, Nguyễn Thị Đ, Dương Văn N, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V về tội " Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng T, Lưu Mỹ K, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Kim P, Dương Văn N và Nguyễn Thị Cẩm NH phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 10 đến 12 tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Thị Đ: Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Lưu Mỹ K: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000đ.

+ Dương Văn N: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000đ.

+ Nguyễn Thị Cẩm NH: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000đ.

+ Nguyễn Kim P: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000đ.

+ Lê Thị V: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000đ.

* Hình phạt bổ sung: Không

*Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 6.750.000 đồng dùng để đánh bạc gồm: 600.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc), 150.000 đồng của T, 1.600.000 đồng của N, 1.000.000 đồng của Đ,

600.000 đồng của V, 200.000 đồng của NH, 1.250.000 đồng của K và 1.350.000 đồng của P.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng T, Lưu Mỹ K, Nguyễn Thị Đ, Dương Văn N, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làn chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào lúc 12 giờ 30 ngày 04/8/2023, tại Công ty TNHH Sy Vina thuộc khu công nghiệp N 2, huyện N, Lê Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Dương Văn N, Lưu Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào 3 ba lá (sử dụng loại bài tây 52 lá), với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Dương Văn N, Lưu Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi "đánh bạc" được thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức " đánh bài cào 3 lá (sử

dụng bài tây 52 lá)" ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án thuộc loại đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Lưu Mỹ K, Dương Văn N Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sử đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Hoàng T, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sử đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T có tiền án về tội " Đánh bạc", không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Lưu Mỹ K, Dương Văn N, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V: Không có.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T: Bị cáo T tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sử đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 6.750.000 đồng dùng để đánh bạc gồm: 600.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc), 150.000 đồng của T, 1.600.000 đồng của N, 1.000.000 đồng của Đ, 600.000 đồng của V, 200.000 đồng của NH, 1.250.000 đồng của K và 1.350.000 đồng của P.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2023 và biên lai thu tiền số 0002452 ngày 06/10/2023)

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, xử lý vật chứng nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; 58; điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng T; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; 58 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Lưu Mỹ K, Dương Văn N, Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị Đ, Lưu Mỹ K, Dương Văn N Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V phạm tội " Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Lưu Mỹ K, Dương Văn N Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Kim P, Lê Thị V mỗi bị cáo bị phạt số tiền 30.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 6.750.000 đồng dùng để đánh bạc gồm: 600.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc), 150.000 đồng của T, 1.600.000 đồng của N, 1.000.000 đồng của Đ, 600.000 đồng của V, 200.000 đồng của NH, 1.250.000 đồng của K và 1.350.000 đồng của P.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2023 và biên lai thu tiền số 0002452 ngày 06/10/2023)

4. Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang